TRƯỜNG THPT BẢO LỘC
Tổ Văn – Địa

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II - NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: Địa 11
Thời gian làm bài: 45 phút

Họ và tên học sinh:…… Lớp: …… **Mã đề: 123**

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Ý nào sau đây **không đúng** với đặc điểm vị trí địa lí của Trung Quốc?
A. Trung Quốc tiếp giáp với 14 quốc gia.
B. Giáp với hai đại dương lớn là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.
C. Nằm gần các quốc gia và khu vực có nền kinh tế phát triển năng động.
D. Trung Quốc có cửa ngõ đường biển thông ra Thái Bình Dương.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế của Ô-xtrây-li-a?
A. Có tổng giá trị GDP đứng Top 20 của thế giới.
B. Xuất khẩu lớn nông sản, khoáng sản.
C. Tỉ lệ đóng góp của công nghiệp cao nhất trong GDP.
D. Ngành công nghiệp khai khoáng đóng góp đến hơn 5% GDP.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng về các đặc điểm dân cư – xã hội của Cộng hòa Nam Phi?
A. Có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên âm.
B. Dân cư phân bố đều và rất thưa thớt.
C. Tỉ lệ dân thành thị cao và tăng nhanh.
D. Thành phần dân tộc chỉ có người da đen.

Câu 4: Cộng hòa Nam Phi là quốc gia duy nhất trên thế giới có đặc điểm là
A. có ba thủ đô.
B. giáp 3 đại dương.
C. giáp 3 biển.
D. kéo dài đến cả 2 đường chí tuyến.

Câu 5: Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nào dưới đây để phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?
A. Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.
B. Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.
C. Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
D. Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 6: Ý nghĩa của công nghiệp khai khoáng Nam Phi **không** phải là
A. đóng góp đáng kể vào GDP.
B. tạo nhiều công ăn việc làm.
C. đem lại nguồn thu ngoại tệ.
D. đưa kinh tế lên trình độ cao.

Câu 7: Nhận xét nào sau đây **không** đúng với thuận lợi của đặc điểm tự nhiên miền Đông Trung Quốc?
A. Những cơn mưa mùa hạ gây lụt lội ở đồng bằng.
B. Đường bờ biển kéo dài, có vị trí địa lí thuận lợi.
C. Nơi tập trung nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn.
D. Đất phù sa màu mỡ, giàu tài nguyên khoáng sản.

Câu 8: Các ngành công nghiệp của Ô-xtrây-li-a phân bố chủ yếu
A. phía đông và phía tây.
B. phía tây và phía bắc.
C. phía bắc và phía nam.
D. phía nam và phía đông.

Câu 9: Các loại nông sản chính của đồng bằng Đông Bắc, Hoa Bắc của Trung Quốc là
A. Lúa mì, ngô, củ cải đường.
B. Lúa gạo, mía, bông.
C. Lúa mì, lúa gạo, ngô.
D. Lúa gạo, hướng dương, chè.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây đúng về các đặc điểm xã hội của Cộng hòa Nam Phi?
A. Chưa có những thành tựu đáng kể trong việc phòng chống căn bệnh thế kỉ HIV/AIDS.
B. Xóa bỏ được tình trạng bất bình đẳng và nghèo đói, tỉ lệ thất nghiệp thấp nhất thế giới.
C. Thành phần dân tộc chỉ có người da đen, mang bản sắc đặc trưng của Châu Phi.
D. HDI thuộc nhóm cao trên thế giới, tỉ lệ người biết chữ trên 95%.

Câu 11: Cây lương thực hàng đầu ở Ô-xtrây-li-a là
A. lúa mì. **B.** ngô. **C.** lúa gạo. **D.** lúa mạch.

Câu 12: Đồng bằng nào của Trung Quốc nằm ở hạ lưu sông Trường Giang?
A. Đông Bắc. **B.** Hoa Trung. **C.** Hoa Bắc. **D.** Hoa Nam.

Câu 13: Mũi Hảo Vọng trấn giữa tuyến đường nối hai đại dương nào sau đây với nhau?
A. Nam Đại Dương và Bắc Băng Dương.
B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
C. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
D. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.

Câu 14: Nhận định nào sau đây đúng với khí hậu vùng nội địa và duyên hải phía tây của Cộng hòa Nam Phi?

A. Khô hạn, lượng mưa ít. **B**. Nóng ẩm, mưa khá cao.
C. Mưa lớn, nhiệt độ cao. **D**. Khắc nghiệt, không mưa.

Câu 15: Nam Phi đứng hàng đầu thế giới về khai thác
A. bạch kim, vàng, dầu khí. **B.** vàng, kim cương, u-ra-ni-um.
C. vàng, dầu khí và than đá. **D.** vàng, đất hiếm và crôm.

Câu 16: Trung tâm công nghiệp nào sau đây nằm ở miền Tây Trung Quốc?
A. U-rum-si. **B**. Cáp Nhĩ Tân. **C**. Phúc Châu. **D**. Thẩm Dương.

Câu 17: Hoạt động khai thác khoáng sản ở Cộng hòa Nam Phi diễn ra chủ yếu ở
A. ven biển. **B.** phía bắc. **C.** phía nam. **D.** nội địa.

Câu 18: Đặc điểm khí hậu nào sau đây làm cho miền Tây Trung Quốc có nhiều hoang mạc, bán hoang mạc?
A. Khí hậu ôn đới gió mùa. **B.** Khí hậu ôn đới hải dương.
C. Khí hậu ôn đới lục địa. **D.** Khí hậu cận nhiệt đới.

Câu 19: Vị trí của Cộng hòa Nam Phi
A. phía bắc giáp với chí tuyến Bắc. **B.** nằm phía tây bắc của châu Phi.
C. phía tây bắc giáp với đại dương. **D.** nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam.

Câu 20: Dân cư Trung Quốc tập trung chủ yếu ở
A. miền Bắc. **B**. miền Tây. **C**. miền Nam. **D**. miền Đông.

Câu 21: Dân cư ở Cộng hòa Nam Phi tập trung chủ yếu ở vùng
A. đông bắc, đông và nam. **B**. đông bắc, tây và tây bắc.
C. đông nam, tây và đông. **D**. tây bắc, đông bắc và tây.

Câu 22: nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tư nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do
A. Tiến hành chính sách dân số rất triệt để. **B**. Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục.
C. Sự phát triển nhanh của nền kinh tế. **D**. Tâm lí không muốn sinh nhiều con của người dân.

Câu 23: Ngành công nghiệp mũi nhọn của Cộng hòa Nam Phi là
A. sản xuất ô tô. **B.** hàng tiêu dùng. **C.** khai khoáng. **D.** thực phẩm.

Câu 24: Địa hình miền Tây Trung Quốc.
A. gồm toàn bộ các dãy núi cao và đồ sộ.
B. gồm các dãy núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.
C. là các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất đai màu mỡ.
D. là vùng tương đối thấp với các bồn địa rộng.

II- PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: *(1 điểm)* Tại sao có thể nói "nông nghiệp, nông thôn và nông dân là một trong các ưu tiên hàng đầu của Trung Quốc"?

Câu 2: *(1 điểm)* Cho bảng số liệu: TRỊ GIÁ XUẤT - NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA CỘNG HÒA NAM PHI GIAI ĐOẠN 2000 – 2020 *(Đơn vị: tỉ USD)*

Năm	2000	2005	2010	2020
Xuất khẩu	37,0	68,2	107,6	93,2
Nhập khẩu	33,1	67,8	102,8	78,3

(Nguồn: WB, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy tính cơ cấu giá trị xuất - nhập khẩu của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn trên. *(Làm tròn đến 01 chữ số thập phân sau dấu ",")*

Câu 3: *(2 điểm)* Cho bảng số liệu:

QUI MÔ GIÁ TRỊ GDP CỦA Ô – XTRÂY – LI - A GIAI ĐOẠN 2000 – 2020

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
Giá trị GDP	415,6	695,1	1 147	1 350,5	1 327,8

(Nguồn: WB, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy

3.1) Vẽ biểu đồ đường thể hiện qui mô giá trị GDP của Ô – xtrây – li - a giai đoạn 2000 – 2020.

3.2) Cho nhận xét của em về qui mô giá trị GDP của Ô – xtrây – li - a giai đoạn trên.

HẾT

SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT BẢO LỘC

KIỂM TRA CUỐI KỲ II (2023-2024)
MÔN: ĐỊA LÝ 11

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	123	234	345	456
1	B	B	B	B
2	C	A	C	D
3	C	C	B	A
4	A	C	A	A
5	C	D	D	B
6	D	B	A	C
7	A	B	C	D
8	D	D	C	C
9	A	B	C	A
10	D	D	B	B
11	A	A	D	D
12	B	D	C	C
13	B	C	A	B
14	A	B	A	A
15	B	B	B	D
16	A	B	D	C
17	D	A	C	B
18	C	B	B	A
19	D	C	C	B
20	D	B	A	C
21	A	B	C	D
22	A	A	B	A
23	C	C	D	C
24	B	A	D	A

II. TỰ LUẬN

Đề 123 và 345:

Câu	Nội dung	Điểm
1	Có thể nói "nông nghiệp, nông thôn và nông dân là một trong các ưu tiên hàng đầu của Trung Quốc" vì: - Nông nghiệp đảm bảo an ninh lương thực cho dân số đông. - Đất nông nghiệp (vùng nông thôn) rộng lớn, đa dạng khí hậu -> Cần khai thác hiệu quả. - Số người là nông dân lớn nên cần đảm bảo việc làm. - Phát triển kinh tế nông thôn giảm bớt sự mất cân đối và chênh lệch giữa nông thôn và thành thị, đảm bảo sự phát triển bền vững cho kinh tế TQ. - Đóng góp vào sản xuất và xuất khẩu -> Tạo nguồn thu nhập. *Lưu ý: Đây là đáp án gợi ý nên:* *+ HS có thể phân tích và trình bày các nguyên nhân khác, nếu ý đó đúng vẫn cho điểm nhưng không quá tổng số điểm của câu 1* *+HS trình bày số ý hơn 4 nhưng **không** có ý về "an ninh lương thực cho dân số đông" thì chỉ đạt 0.75đ cho số điểm của cả câu.*	0.25 0.25 0.25 0.25
2 (1đ)	CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT - NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤCỦA CỘNG HÒA NAM PHI GIAI ĐOẠN 2000 – 2020 *(Đơn vị: %)*	Mỗi năm

		Năm	**2000**	**2005**	**2010**	**2020**	tương ứng 0.25
		Xuất khẩu	52.8	50.1	52.1	54.3	
		Nhập khẩu	47.2	49.9	48.9	45.7	
3	**3.1**) Vẽ biểu đồ đường thể hiện qui mô giá trị GDP của Ô – xtrây – li - a giai đoạn 2000 – 2020: đúng, đủ các yêu cầu **3.2**) Cho nhận xét về qui mô giá trị GDP của Ô – xtrây – li - a giai đoạn trên: - Nhìn chung, giá trị GDP của Ô – xtrây – li – a giai đoạn 2000 – 2020 là tăng nhưng không liên tục *(số liệu chứng minh)*. - Từ 2000 đến 2015 tăng liên tục, giai đoạn 2015 đến 2020 có giảm nhẹ *(số liệu chứng minh)*. *<u>Lưu ý</u>: Đây là đáp án gợi ý nên:* *+ HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo các ý cơ bản thì vẫn cho điểm HS.* *+ HS phải có số liệu cho nhận xét của mình thì mới cho đủ điểm, nếu thiếu số liệu thì chỉ đạt 0.75 điểm cho phần nhận xét.*						1.0 0.5 0.5

<u>Đề 234 và 456:</u>

Câu	**Nội dung**	**Điểm**
1	Có thể nói "Công nghiệp khai thác khoáng sản là ngành nổi bật trong các ngành kinh tế của Cộng hòa Nam Phi" vì: - Cộng hòa Nam Phi rất giàu các loại khoáng sản, có nhiều loại có trữ lượng lớn và giá trị kinh tế cao: Kim cương, vàng, bạch kim còn có Crôm, đồng, U-ra-ni-um… - Ngành CN khai thác khoáng sản có đóng góp đáng kể vào GDP của Nam Phi, đứng thứ 5 thế giới trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tính trên giá trị GDP. Đứng nhất thế giới về khai thác vàng, kim cương và U-ra-ni-um… - Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. - Nguồn thu ngoại tệ đáng kể cho sự phát triển kinh tế.	0.25 0.25 0.25 0.25
2 (1đ)	CƠ CẤU TRỊ GIÁ XUẤT - NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2000 – 2020 *(Đơn vị: %)* **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2020** Xuất khẩu | 53 | 53.6 | 53.7 | 54.7 Nhập khẩu | 47 | 46.4 | 46.3 | 45.3	Mỗi năm tương ứng 0.25
3	**3.1**) Vẽ biểu đồ đường thể hiện giá trị tổng giá trị ngoại thương của Ô-xtrây-li-a giai đoạn 2000 – 2020: đúng, đủ các yêu cầu. **3.2**) Cho nhận xét của em về tình hình giá trị xuất – nhập khẩu của Ô-xtrây-li-a giai đoạn trên. - Nhìn chung, giá trị xuất – nhập khẩu của Ô – xtrây – li – a giai đoạn 2000 – 2020 là tăng nhưng không liên tục *(số liệu chứng minh)*. - Từ 2000 đến 2010 tăng liên tục, giai đoạn 2010 đến 2020 có giảm nhẹ *(số liệu chứng minh)*. *<u>Lưu ý</u>: Đây là đáp án gợi ý nên:* *+ HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo các ý cơ bản thì vẫn cho điểm HS.* *+ HS phải có số liệu cho nhận xét của mình thì mới cho đủ điểm, nếu thiếu số liệu thì chỉ đạt 0.75 điểm cho phần nhận xét.*	1.0 0.5 0.5

<u>HẾT</u>